

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2019

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTH - Sinh năm: 1993

ĐKHKT: Thôn 4, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh TVL - Sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LTH, vắng mặt anh TVL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị LTH trình bày: Chị và anh TVL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 04/01/2012 tại UBND xã Đ, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh TVL hay uống rượu, không làm chủ được bản thân, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, anh TVL và gia đình anh TVL còn có thái độ, lời nói xúc phạm bố mẹ chị LTH làm mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không thể hòa hợp được. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên từ khoảng tháng 9/2018 đến nay chị LTH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong quá trình đó anh TVL thỉnh thoảng có đến nhà thăm con, nhưng vợ chồng không trò chuyện, quan tâm gì đến nhau.

Nay chị LTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh TVL.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là T, sinh ngày 03/6/2012 và L, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay cháu T đang ở với anh TVL, cháu L đang ở với chị LTH. Xét thấy hiện nay mỗi người đang nuôi 01 cháu, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, anh TVL nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTH xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2019, bị đơn là anh TVL trình bày: Anh và chị LTH kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 04/01/2012 tại UBND xã Đ, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 05 năm, đến năm 2018 anh bị tai nạn xe máy, phải đi bệnh viện điều trị dài ngày, không có điều kiện quan tâm vợ con, kinh tế gia đình khó khăn nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Sau đó lại xảy ra mâu thuẫn giữa hai bên gia đình thông gia nên sự việc ngày càng trầm trọng. Chị LTH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh TVL có lần lên thăm con, cũng có ý dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh cho rằng mẹ chị LTH đã có lời lẽ xúc phạm, nên từ đó anh không lên, cũng không quan tâm gì đến chị LTH nữa.

Nay chị LTH làm đơn ly hôn, anh xác định anh chị không tự dàn xếp được, nên đề nghị Tòa án hòa giải, vợ chồng gặp gỡ nhau tại Tòa để thỏa thuận các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án, còn hiện tại anh không xác định rõ có đồng ý ly hôn hay không.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là T, sinh ngày 03/6/2012 và L, sinh ngày 21/5/2014. Nếu vợ chồng ly hôn, anh TVL có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị LTH phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh TVL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị LTH vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho vợ chồng ly hôn, đồng thời xem xét giao mỗi người nuôi 01 cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị LTH được ly hôn anh TVL.

Về con chung: Đề nghị giao cháu L cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh TVL trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh TVL là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị LTH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhưng anh TVL không đến Tòa án làm việc, từ chối không tham gia, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 21/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị LTH và anh TVL, anh TVL đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 12/4/2019, Tòa án mở lại phiên tòa, anh TVL đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh TVL.

[2] Về hôn nhân: Chị LTH và anh TVL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Định ngày 04/01/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và khó khăn về kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thể chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Từ tháng 8/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng có thêm thời gian để tự dàn xếp, nhiều lần cán bộ Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương trực tiếp vào nhà anh TVL khuyên bảo, động viên anh ra Tòa để giải quyết, sau khi được giải thích anh TVL đồng ý và chủ động đề nghị Tòa án triệu tập vợ chồng ra để hòa giải tại Tòa, nhưng khi được triệu tập anh TVL cố tình không đến, do vậy Tòa án không hòa giải được.

Nay chị LTH yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị LTH được ly hôn anh TVL.

[3] Về con chung: Chị LTH và anh TVL có 02 con chung là T, sinh ngày 03/6/2012 và L, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay cháu T đang do anh TVL nuôi dưỡng, cháu L đang do chị LTH nuôi dưỡng.

Để đảm bảo cho các cháu ổn định trong sinh hoạt và học tập, cũng như bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên về việc nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị LTH, giao cháu T cho anh TVL trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTH được ly hôn anh TVL.

2. Về con chung: Giao cháu T, sinh ngày 03/6/2012 cho anh TVL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L, sinh ngày 21/5/2014 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị LTH và anh TVL có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số

AA/2015/0003111 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Chị LTH đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị LTH được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh TVL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng